

Số: 2027/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ  
giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của  
các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số  
92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung  
một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022  
của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định  
về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật;*

*Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21 tháng 9 năm 2022  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính  
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 144/TTr-SNNPTNT ngày 28 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02 (Hai)** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long đã được công bố tại Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

**Điều 2.** Phê duyệt sửa đổi **02 (Hai)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh sách đăng ký tài khoản của công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại quy trình này, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đề thiết lập cấu hình điện tử trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cập nhật quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P. KT-NV;
- Lưu: VT, 1.12.09.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Liệt**

## PHỤ LỤC I

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    / 9 /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

### PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <sup>1</sup>

T T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>						
1	1.004363. 000.00.00 .H61	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, 16 ngày làm việc; - <i>Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu, 74 ngày làm việc.</i>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ). <b>Cơ quan giải quyết:</b> Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật.	800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

<sup>1</sup> Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung

						- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
2	1.004346.000.00.00.H61	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<p>- Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, 16 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu, 74 ngày làm việc.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>).</p> <p><b>Cơ quan giải quyết:</b> Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật.</p>	800.000 đồng/lần	<p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013.</p> <p>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 11 /2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.</p>

## PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

#### - Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>), cụ thể như sau:

\* Đối với trường hợp nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tại chỗ tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho người nộp và chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giải quyết hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

\* Đối với trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo ngày trả kết quả bằng điện thoại hoặc lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp biết. Đồng thời, chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giải quyết hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ bằng điện thoại hoặc lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi qua địa chỉ email hoặc qua đường bưu điện để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

\* Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long:

Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long tại địa chỉ: <http://dichvucong.vinhlong.gov.vn> chọn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chọn mục hướng dẫn đăng ký hồ sơ và thực hiện theo đúng trình tự hướng dẫn.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận thông báo ngày trả kết quả bằng tin nhắn (SMS) hoặc qua hộp thư điện tử cho người nộp biết và chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, hệ thống gửi lại cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nộp phí theo quy định và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo địa chỉ nộp hồ sơ ban đầu, cụ thể:

Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính công ích).

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trao cho người nhận;

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu chỉnh lại cho đúng.

Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để cá nhân, tổ chức nhận kết quả.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp: Từ 07 giờ đến 11 giờ và 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ, gồm:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

\* Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, 16 ngày làm việc, cụ thể:

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: 14 ngày, trong đó:

+ Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc;

+ Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc;

- + *Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;*
- + *Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế.*
- *Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả trong thời hạn 01 ngày làm việc.*
- \* *Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu, cơ sở khắc phục, thời gian 74 ngày làm việc, bao gồm:*
  - *Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 01 ngày làm việc.*
  - *Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: 72 ngày làm việc, bao gồm:*
    - + *Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc;*
    - + *Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc;*
    - + *Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;*
    - + *Cơ sở chưa đủ điều kiện, thời gian khắc phục: 60 ngày;*
    - + *Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).*
  - *Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả trong thời hạn 01 ngày làm việc.*

\* *Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.
- **Cơ quan thực hiện TTHC:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Vĩnh Long.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
- **Phí:** 800.000 đồng/lần.
- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**
  - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT);
  - + Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau:

1. Người trực tiếp quản lý, người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật,

trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

2. Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.

3. Kho thuốc bảo vệ thực vật

a) Đối với cơ sở bán buôn, kho thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển;

b) Đối với cơ sở bán lẻ, kho thuốc bảo vệ thực vật phải xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m và có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.

#### **- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;

+ Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

+ Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

+ Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

+ *Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.*

*Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung*



**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ: .....

Tel: ..... Fax:..... E-mail: .....

2. Tên cơ sở: .....

Địa chỉ: .....

Tel: ..... Fax:..... E-mail: .....

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

***Đề nghị Quý cơ quan***

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng ☐

- Cơ sở không có cửa hàng ☐

☐ Cấp mới ☐ Cấp lại lần thứ .....

**Hồ sơ gửi kèm:**.....

.....  
Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

... .., ngày..... tháng.....năm... ..

**Đại diện cơ sở**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**MẪU BẢN THUYẾT MINH**  
**ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**  
**ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

**I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

**1. Đơn vị chủ quản:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... E-mail: .....

**2. Tên cơ sở:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

**3. Loại hình hoạt động**

- DN nhà nước ☐
- DN liên doanh với nước ngoài ☐
- DN tư nhân ☐
- DN 100% vốn nước ngoài ☐
- DN cổ phần ☐
- Hộ buôn bán ☐
- Khác: (ghi rõ loại hình) ☐

.....

**4. Năm bắt đầu hoạt động:** .....

**5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

.....

**II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN**

**1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)**

- Diện tích cửa hàng: .....m<sup>2</sup>

- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: ..... m<sup>2</sup>

hoặc ..... tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy

nổ:

**2. Nhân lực:**

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo

mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Những thông tin khác.

### 3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

#### 3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m): ..... chiều rộng (m): ..... chiều cao: .....

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Mobile: ..... Fax: ..... E-mail: .....

b) Trạm cấp cứu gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

d) Đồn cảnh sát gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

đ) Tên khu dân cư gần nhất: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho): .....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN**

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT ...  
**CHI CỤC .....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
 Số:.....

Tên cơ sở: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
 Tên đơn vị chủ quản: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
**hoặc**  
 Chủ cơ sở: .....  
 Số chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
 Địa điểm cửa hàng buôn bán: .....

**Được công nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**  
 Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày.....tháng...năm....

... .., ngày      tháng      năm... ..  
**CHI CỤC TRƯỞNG**

## 2. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

### - Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

**Bước 2:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>), cụ thể như sau:

\* Đối với trường hợp nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tại chỗ tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho người nộp và chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giải quyết hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

\* Đối với trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo đủ theo quy định thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo ngày trả kết quả bằng điện thoại hoặc lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp biết. Đồng thời, chuyển hồ sơ cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giải quyết hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ bằng điện thoại hoặc lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi qua địa chỉ email hoặc qua đường bưu điện để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

\* Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long:

Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long tại địa chỉ: <http://dichvucong.vinhlong.gov.vn> chọn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chọn mục hướng dẫn đăng ký hồ sơ và thực hiện theo đúng trình tự hướng dẫn.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận thông báo ngày trả kết quả bằng tin nhắn (SMS) hoặc qua hộp thư điện tử cho người nộp biết và chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, hệ thống gửi lại cho tổ chức, cá nhân.

nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nộp phí theo quy định và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo địa chỉ nộp hồ sơ ban đầu, cụ thể:

Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính công ích).

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trao cho người nhận;

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu chỉnh lại cho đúng.

Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để cá nhân, tổ chức nhận kết quả.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp: Từ 07 giờ đến 11 giờ và 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ, gồm:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

\* Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, 16 ngày làm việc, cụ thể:

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: 14 ngày, trong đó:

+ Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc;

+ Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc;

+ Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;

+ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05

*ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế.*

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả trong thời hạn 01 ngày làm việc.

\* Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu, cơ sở khắc phục, thời gian 74 ngày làm việc, bao gồm:

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Chi cục TT&BVTV tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: 72 ngày làm việc, bao gồm:

+ Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc;

+ Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc;

+ Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;

+ Cơ sở chưa đủ điều kiện, thời gian khắc phục: 60 ngày;

+ Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).

- Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả trong thời hạn 01 ngày làm việc.

\* Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện TTHC:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Vĩnh Long.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- **Phí:** 800.000 đồng/lần.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau:

1. Người trực tiếp quản lý, người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

2. Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.

### 3. Kho thuốc bảo vệ thực vật

a) Đối với cơ sở bán buôn, kho thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển;

b) Đối với cơ sở bán lẻ, kho thuốc bảo vệ thực vật phải xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m và có kê kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.

### - Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;
- + Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;
- + Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.
- + Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật;
- + Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
- + *Thông tư số 11/2022TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.*

*Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung*



**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ: .....

Tel: ..... Fax:..... E-mail: .....

2. Tên cơ sở: .....

Địa chỉ: .....

Tel: ..... Fax:..... E-mail: .....

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

***Đề nghị Quý cơ quan***

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng ☐

- Cơ sở không có cửa hàng ☐

☐ Cấp mới ☐ Cấp lại lần thứ .....

**Hồ sơ gửi kèm:**.....

.....  
Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

... .., ngày..... tháng.....năm... ..

**Đại diện cơ sở**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**MẪU BẢN THUYẾT MINH**  
**ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**  
**ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

**I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

**1. Đơn vị chủ quản:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... E-mail: .....

**2. Tên cơ sở:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

**3. Loại hình hoạt động**

- DN nhà nước ☐
- DN liên doanh với nước ngoài ☐
- DN tư nhân ☐
- DN 100% vốn nước ngoài ☐
- DN cổ phần ☐
- Hộ buôn bán ☐
- Khác: (ghi rõ loại hình) ☐

**4. Năm bắt đầu hoạt động:** .....

**5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

**II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN**

**1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)**

- Diện tích cửa hàng: .....m<sup>2</sup>

- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: ..... m<sup>2</sup>

hoặc ..... tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

**2. Nhân lực:**

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo

mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Những thông tin khác.

### 3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

#### 3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m): ..... chiều rộng (m): ..... chiều cao: .....

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Mobile: ..... Fax: ..... E-mail: .....

b) Trạm cấp cứu gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

d) Đoàn cảnh sát gần nhất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

đ) Tên khu dân cư gần nhất: .....

Khoảng cách đến cơ sở (km): .....

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho): .....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN**

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT ...  
**CHI CỤC .....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
 Số:.....

Tên cơ sở: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
 Tên đơn vị chủ quản: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
**hoặc**  
 Chủ cơ sở: .....  
 Số chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
 Địa chỉ thường trú: .....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....  
 Địa điểm cửa hàng buôn bán: .....

**Được công nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**  
 Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày.....tháng...năm....

... .., ngày      tháng      năm... ..  
**CHI CỤC TRƯỞNG**

**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định /QĐ-UBND ngày / 9 /2022*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
<b>* Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu</b>			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn đánh giá, đánh giá tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kỹ Thuật	09 ngày
Bước 3	Kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Chi cục	02 ngày
Bước 4	Xem xét và ký kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	03 ngày
Bước 5	Công chức nhận kết quả từ cơ quan chuyên môn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>16 ngày</b>
<b>* Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu</b>			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn đánh giá, đánh giá tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kỹ Thuật	09 ngày
Bước 3	Cơ sở không đạt khắc phục	Cơ sở kinh doanh	60 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Chi cục	01 ngày
Bước 5	Xem xét và ký kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	02 ngày
Bước 6	Công chức nhận kết quả từ cơ quan chuyên môn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>74 ngày</b>

## 2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
<b>* Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu</b>			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn đánh giá, đánh giá tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kỹ Thuật	09 ngày
Bước 3	Kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Chi cục	02 ngày
Bước 4	Xem xét và ký kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	03 ngày
Bước 5	Công chức nhận kết quả từ cơ quan chuyên môn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>16 ngày</b>
<b>* Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu</b>			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn đánh giá, đánh giá tại cơ sở	Chuyên viên phòng Kỹ Thuật	09 ngày
Bước 3	Cơ sở không đạt khắc phục	Cơ sở kinh doanh	60 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Chi cục	01 ngày
Bước 5	Xem xét và ký kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	02 ngày
Bước 6	Công chức nhận kết quả từ cơ quan chuyên môn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Trung tâm PVHCC	01 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>74 ngày</b>